TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày 21/6/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP -TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Xuân Sơn**.

Hội thẩm nhân dân: Ông **Bành Trọng Bình** và bà **Nguyễn Thị Hồng**.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Phạm Đức Nguyên Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quý Tỉnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-DS ngày 15/3/2024 vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-DS ngày 16/5/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST - DS ngày 05/6/2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ: phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Mai Bảo P** – Phó giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk.

Địa chỉ: thị trấn E, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2/ Bị đơn: Ông **Lê Văn C** - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

3/ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Võ Thị G** – Sinh năm 1980 (vợ ông Lê Văn Công).
- Anh **Lê Minh P** – Sinh năm 1999 (con ông Lê Văn Công).

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Bảo P trình bày như sau:

Ngày 01/06/2021, Ngân hàng N - Chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk và ông Lê Văn C đã ký hợp đồng tín dụng số 5212-LAV-202101210 ngày 01/06/2021, ông C vay số tiền 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng)*, số tiền nhận nợ lần đầu là 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*, hạn trả gốc vào ngày 01/06/2022; với lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả lãi tiền vay 03 tháng/lần. Mục đích vay đầu tư chăn nuôi bò, trồng mì.

Sau khi vay 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*, ông C đã trả được số tiền lãi tính đến ngày 07/6/2022 là: 4.863.015đ *(bốn triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười lăm đồng)* thì ngưng không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng gốc và lãi.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc hộ ông C trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay tính đến ngày 21/6/2024 gồm: Nợ gốc là 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn 11.526.027đ *(mười một triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng)*, nợ lãi quá hạn 5.763.014đ *(năm triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng)*; tổng cộng nợ gốc, nợ lài trong hạn, quá hạn: 67.289. 014đ *(sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười bốn đồng)* và tiếp tục trả lãi phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

- Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị G, anh Lê Minh P đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của họ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N-Chi nhánh E, buộc ông Lê Văn C, trú tại thôn T, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh E số tiền gốc là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính từ ngày 22/6/2022 đến ông Lê Văn C trả xong.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147, 150 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc ông Lê Văn C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị G, anh Lê Minh P vắng mặt, việc vắng mặt của họ cũng đã được người khởi kiện làm đầy đủ thủ tục tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật, Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 40 và điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:*

1.1. Về Hợp đồng tín dụng**:**

Hợp đồng tín dụng số 5212-LAV-202101210 ngày 01/06/2021 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk với ông Lê Văn C về số tiền gốc, mức lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, ông Lê Văn C cũng đã nhận số tiền vay là 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*, thời kỳ đầu đã trả được 4.863.015đ *(bốn triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười lăm đồng)* tiền lãi, sau đó ngưng trả nợ, ông C cùng vợ con đi khỏi nơi cư trú không thông báo về việc thay đổi địa chỉ cho nguyên đơn biết, như vậy ông Lê Văn C đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng (không trả nợ gốc và lãi) theo kỳ.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hộ ông Lê Văn C thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 21/6/2024 gồm: Nợ gốc là 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng),* nợ lãi trong hạn 11.526.027đ *(mười một triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng),* nợ lãi quá hạn 5.763.014đ *(năm triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng)*; Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi trong hạn, quá hạn: 67.289. 014đ *(sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười bốn đồng)* và tiếp tục trả lãi phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

1.2. Về nghĩa vụ trả nợ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã xác định khoản tiền ông Lê Văn C đứng ra vay của Ngân hàng là được sự ủy

quyền của gia đình (vợ bà Võ Thị G, và con anh Lê Minh P), mục đích vay là đầu tư chăn nuôi bò, trồng mì, như vậy việc ông C vay tiền là nhằm mục đích thiết yếu cho gia đình nên Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Điều 37 của Luật hôn nhân gia đình để buộc bà Võ Thị G là vợ của ông Lê Văn C cùng liên đới trả các khoản nợ vay nêu trên cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk theo hợp đồng tín dụng số 5212-LAV-202101210 ngày 01/06/2021 là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng ông Lê Văn C, bà Võ Thị G phải chịu số tiền 3.364.452đ *(ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk số tiền 1.620.000đ *(một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 91 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 40, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

Áp Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện E - Bắc Đắk Lắk.

1/ Buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Võ Thị G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 21/6/2024 gồm: Nợ gốc là 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn 11.526.027đ *(mười một triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng)*, nợ lãi quá hạn 5.763.014đ *(năm triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng)*; Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi trong hạn, quá hạn: 67.289. 014đ *(sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười bốn đồng)* và tiếp tục trả lãi phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng số 5212-LAV-202101210 ngày 01/06/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Vợ chồng ông Lê Văn C bà Võ Thị G phải chịu số tiền 3.364.452đ *(ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk số tiền 1.620.000đ *(một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. đã nộp theo biên lai số 0003858 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Xuân Sơn